

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, địa phương
trong công tác quản lý nhà nước về quản lý điện hạ áp
nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1050/TTr-SCT ngày 22 tháng 6 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các ngành, địa phương trong công tác quản lý nhà nước về quản lý điện hạ áp nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị bán lẻ điện nông thôn: Công ty Điện lực Thanh Hóa, Công ty cổ phần Xây lắp điện lực Thanh Hóa, Công ty cổ phần Quản lý kinh doanh điện Thanh Hóa, Công ty TNHH, Hợp tác xã dịch vụ điện và các Tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

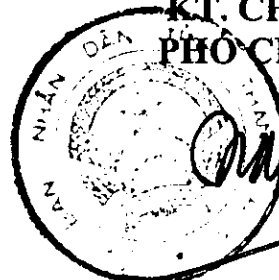
Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Bộ Công Thương (để b/c);
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hồi

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa các ngành, địa phương trong công tác quản lý nhà nước
về quản lý điện hạ áp nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3793 /2015/QĐ-UBND
ngày 30 /9/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong công tác quản lý nhà nước về quản lý điện hạ áp nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Liên minh Hợp tác xã, UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt Sở, ngành, đơn vị), Công ty Điện lực Thanh Hóa, Công ty cổ phần Xây lắp điện lực Thanh Hóa, Công ty cổ phần Quản lý kinh doanh điện Thanh Hóa, Công ty TNHH, Hợp tác xã dịch vụ điện (gọi tắt Đơn vị bán lẻ điện nông thôn).

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp phải dựa trên chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định và được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao đảm bảo yêu cầu về chuyên môn, chất lượng và thời gian phối hợp thực hiện nhiệm vụ, phát huy vai trò trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cơ quan.

2. Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ công chức tham gia phối hợp.

3. Công tác phối hợp được thực hiện công khai, minh bạch, bình đẳng.

Điều 3. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung của công việc, cơ quan chủ trì quyết định việc áp dụng các phương thức phối hợp sau đây:

1. Lấy ý kiến bằng văn bản;
2. Lấy ý kiến tại cuộc họp;
3. Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành.

Điều 4. Phương thức lấy ý kiến bằng văn bản

Việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo trình tự sau:

1. Cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị tham gia ý kiến và các tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc cần xin ý kiến tham gia gửi kèm đến các cơ quan phối hợp. Văn bản đề nghị phải xác định cụ thể nội dung, thời gian cần xin ý kiến đối với từng cơ quan phối hợp;

Cơ quan chủ trì có thể yêu cầu cơ quan phối hợp sửa trực tiếp vào hồ sơ hoặc có ý kiến bằng văn bản và ấn định thời gian góp ý tối thiểu là 05 ngày, tối đa không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan phối hợp nhận được văn bản đề nghị và các tài liệu, hồ sơ của cơ quan chủ trì.

2. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm tham gia ý kiến theo đề nghị của cơ quan chủ trì theo quy định tại khoản 1 Điều này và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không có ý kiến tham gia theo đề nghị của cơ quan chủ trì phải nêu rõ lý do. Quá thời hạn quy định mà cơ quan phối hợp không có ý kiến thì cơ quan chủ trì hoàn thiện hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Người đứng đầu cơ quan phối hợp phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc không có ý kiến hoặc có ý kiến chậm so với quy định.

3. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm tiếp thu, tổng hợp ý kiến của cơ quan phối hợp, trường hợp không tiếp thu ý kiến của cơ quan phối hợp thì phải có văn bản giải trình về lý do không tiếp thu và phải chịu trách nhiệm về việc không tiếp thu ý kiến đó.

Điều 5. Phương thức lấy ý kiến tại cuộc họp

Việc lấy ý kiến tại cuộc họp được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Trước ngày họp 05 ngày làm việc, cơ quan chủ trì gửi cơ quan phối hợp công văn mời họp, trong đó xác định thời gian, địa điểm, nội dung và thành phần tham dự cuộc họp. Kèm theo công văn mời họp phải gửi đầy đủ các hồ sơ, tài liệu liên quan đến các vấn đề cần xin ý kiến. Trường hợp cần thiết phải giải quyết nhanh công việc theo yêu cầu của UBND tỉnh mà chưa chuẩn bị đầy đủ các tài liệu, hồ sơ và không đảm bảo đúng thời gian như quy định trên thì phải nêu rõ lý do trong công văn mời họp.

2. Thủ trưởng cơ quan phối hợp phải cử cán bộ, công chức tham gia theo đúng thành phần và yêu cầu của cơ quan chủ trì; cán bộ, công chức tham gia họp phải có trách nhiệm phát biểu về vấn đề cần lấy ý kiến và chịu trách nhiệm về ý kiến phát biểu tại cuộc họp. Trường hợp cán bộ, công chức được Thủ trưởng cử tham gia họp không đúng thành phần theo đề nghị của cơ quan chủ trì thì Thủ trưởng cơ quan cử cán bộ, công chức tham gia họp phải chỉ đạo cán bộ, công chức tham gia họp phát biểu về vấn đề cần lấy ý kiến theo yêu cầu của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về ý kiến phát biểu của cơ quan mình tại cuộc họp. Cơ quan được mời họp có quyền từ chối tham gia họp nếu việc gửi công văn, tài liệu không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Khoản 1, Điều này hoặc vì lý do chính đáng khác. Lý do từ chối tham gia họp phải được thể hiện bằng văn bản và gửi đến cơ quan chủ trì trước khi họp.

3. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm ghi đầy đủ nội dung cuộc họp bằng văn bản. Nếu cuộc họp thống nhất được các nội dung thì ý kiến kết luận tại cuộc họp phải bao gồm ý kiến của tất cả các thành viên tham gia họp; trường hợp nội dung

cuộc họp không thống nhất thì phải ghi đầy đủ ý kiến của từng thành viên tham gia họp. Kết thúc cuộc họp, các thành viên tham gia họp có trách nhiệm ký vào biên bản để xác nhận ý kiến của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp cử cán bộ tham gia họp không đúng thành phần thì Thủ trưởng cơ quan ký xác nhận và chịu trách nhiệm về ý kiến của cơ quan mình tại Biên bản cuộc họp.

Điều 6. Phương thức thành lập đoàn kiểm tra liên ngành

1. Thẩm quyền

Trường hợp cần phải thành lập đoàn kiểm tra liên ngành mà có sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị thì giao Sở Công thương tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành.

2. Trình tự

a) Trong thời gian là 07 ngày làm việc trước ngày đi kiểm tra liên ngành, cơ quan được giao chủ trì có công văn đề nghị cơ quan phối hợp cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành. Công văn đề nghị tham gia đoàn kiểm tra liên ngành phải xác định rõ thời gian, địa điểm, nội dung kiểm tra.

b) Chậm nhất là 03 ngày trước ngày kiểm tra, cơ quan phối hợp phải có công văn trả lời hoặc thông báo cho cơ quan chủ trì biết về việc cử người tham gia đoàn kiểm tra liên ngành, kể cả trường hợp từ chối tham gia đoàn kiểm tra liên ngành nếu việc phối hợp không phù hợp.

Trên cơ sở công văn của cơ quan phối hợp, Sở Công Thương tổng hợp danh sách, dự thảo quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành. Quyết định phải thể hiện đầy đủ thành phần, thời gian, địa điểm, các nội dung kiểm tra.

c) Cơ quan chủ trì lập biên bản làm việc liên ngành, các thành viên tham gia đoàn kiểm tra có trách nhiệm ký vào biên bản kiểm tra để làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

d) Cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm đảm bảo về phương tiện, tài liệu, các trang thiết bị cho đoàn kiểm tra liên ngành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP GIỮA CÁC NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUẢN LÝ ĐIỆN HẠ ÁP NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 7. Phối hợp xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động và sử dụng điện hạ áp nông thôn

1. Cơ quan chủ trì

Sở Công Thương chủ trì soạn thảo, trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các văn bản liên quan đến hoạt động và sử dụng điện hạ áp nông thôn thuộc thẩm quyền.

2. Cơ quan phối hợp

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp tham gia ý kiến, thực hiện việc thẩm định theo quy định của pháp luật đối với dự thảo do Sở Công Thương xây dựng.

Điều 8. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức chuyên môn, pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho các Đơn vị bán lẻ điện nông thôn.

1. Cơ quan chủ trì

a) Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, phổ biến, hướng dẫn các văn bản pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện đến các Đơn vị bán lẻ điện nông thôn;

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức đào tạo, huấn luyện, sát hạch và cấp thẻ an toàn điện cho công nhân quản lý điện nông thôn theo quy định của pháp luật.

b) Liên minh Hợp tác xã:

- Phối hợp với các ngành, đơn vị tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về công tác quản lý điện cho Ban Chủ nhiệm HTX, cán bộ quản lý, công nhân lao động trong các HTX;

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã trong việc kiểm tra thực hiện Luật Hợp tác xã của các Đơn vị bán điện là HTX.

2. Cơ quan phối hợp

- UBND cấp huyện tạo điều kiện bố trí địa điểm tổ chức đào tạo, tập huấn;

- Sở Tư pháp phối hợp trong công tác hỗ trợ pháp lý (tuyên truyền, tập huấn văn bản pháp luật, tư vấn pháp luật, cung cấp các tài liệu, văn bản pháp luật có liên quan...) cho các Đơn vị bán lẻ điện nông thôn.

Điều 9. Xử lý vướng mắc về giá bán điện, về trách nhiệm, quyền hạn trong việc lập hồ sơ xác định giá trị còn lại, cơ cấu nguồn vốn trong thực hiện giao, nhận tài sản lưới điện hạ áp nông thôn theo đúng quy định hiện hành

1. Cơ quan chủ trì

a) Sở Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan kiểm tra về lĩnh vực tài chính, giá bán điện của Đơn vị bán lẻ điện nông thôn theo quy định.

b) Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với các ngành xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất ý kiến trình Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong việc xác định cơ cấu nguồn vốn; chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Công ty Điện lực Thanh Hoá, UBND cấp huyện có công trình điện được hoàn trả vốn, thẩm định hồ sơ trong giao, nhận tài sản lưới điện hạ áp nông thôn, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Cơ quan phối hợp

Các sở, ban, ngành và các tổ chức có liên quan thực hiện theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc yêu cầu của cơ quan chủ trì.

Điều 10. Trách nhiệm phối hợp trong quản lý đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng lưới điện của các Đơn vị quản lý điện nông thôn

a) UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Chủ trì xem xét, chấp thuận chủ trương, quy mô đầu tư mở rộng lưới điện hạ áp nông thôn (bằng nguồn vốn tự có) của các Đơn vị quản lý điện nông thôn sau khi có ý kiến thoả thuận của Sở Công Thương;

- Chủ trì xem xét, chấp thuận chủ trương đối với các trường hợp cải tạo, nâng cấp lưới điện hạ áp nông thôn (bằng nguồn vốn tự có) của các Đơn vị quản lý điện nông thôn (trừ trường hợp sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa lớn theo định kỳ); trường hợp cải tạo, nâng cấp có lắp đặt, thay thế thiết bị mới (chưa được sử dụng rộng rãi, phổ biến) phải có ý kiến của UBND tỉnh.

b) Sở Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn các Đơn vị quản lý điện nông thôn lập hồ sơ công trình điện (đối với công trình điện chưa có hồ sơ hoặc hồ sơ công trình bị thất lạc); lập Lý lịch sửa chữa công trình, yêu cầu cập nhật thường xuyên để quản lý.

Điều 11. Phối hợp trong công tác bảo vệ công trình điện

- UBND các huyện, thành phố, thị xã, UBND các xã, phường có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Đơn vị quản lý điện để bảo vệ công trình điện, ngăn chặn các hành vi phá hoại công trình điện, câu móc, đấu nối điện ngoài công tơ, tự ý chỉnh sửa công tơ;

- Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, UBND các huyện, thành phố, thị xã có biện pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về an ninh trật tự trong hoạt động điện lực, các hành vi trộm cắp điện và trộm cắp các thiết bị vật tư ngành điện.

Điều 12. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý điện nông thôn

Tùy theo tính chất của sự việc cần thanh tra, kiểm tra, Chủ tịch UBND tỉnh giao cụ thể cho cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện.

Các sở, ban, ngành, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp theo chỉ đạo Chủ tịch UBND tỉnh hoặc yêu cầu của cơ quan chủ trì.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố, thị xã

1. Hàng năm, xây dựng kế hoạch kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện của các Đơn vị quản lý, kinh doanh điện nông thôn trên địa bàn. Tập trung kiểm tra

việc thực hiện giá bán điện theo quy định của Chính phủ, nhất là các khu vực gần trường học chuyên nghiệp, khu công nghiệp có nhà ở cho người lao động thuê và tập trung kiểm tra công tác đảm bảo an toàn trong sử dụng điện, vận hành công trình điện.

Trường hợp các Đơn vị quản lý, kinh doanh điện nông thôn không đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật thì UBND các huyện, thị xã, thành phố xử lý các vi phạm theo thẩm quyền, đồng thời báo cáo Sở Công Thương đề nghị UBND tỉnh bàn giao cho Công ty Điện lực Thanh Hóa quản lý. Trường hợp Công ty Điện lực Thanh Hóa không có kế hoạch tiếp nhận nữa, giao Sở Công Thương tham mưu cho UBND tỉnh văn bản báo cáo, xin ý kiến Bộ Công Thương.

2. Chi đạo UBND xã, phường có trách nhiệm kiểm tra, giám sát các Đơn vị quản lý điện nông thôn trên địa bàn thực hiện theo các quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xác định giá trị còn lại, cơ cấu nguồn vốn, thẩm định hồ sơ trong thực hiện giao, nhận tài sản lưới điện hạ áp nông thôn trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của các Đơn vị bán lẻ điện nông thôn

- Đảm bảo tổ chức quản lý kinh doanh có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Hàng năm, có kế hoạch đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn, báo cáo UBND xã, UBND huyện chấp thuận trước khi thực hiện; đảm bảo vận hành an toàn công trình điện, đáp ứng nhu cầu điện cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đối với các Đơn vị quản lý lưới điện hạ thế được đầu tư từ Dự án năng lượng nông thôn II (REII) bằng vốn vay của Ngân hàng Thế giới và vốn đối ứng của tỉnh, phải có kế hoạch tài chính hàng năm để trả các khoản nợ và lãi vay nêu trên theo quy định khi đến hạn. Nếu các Đơn vị bán lẻ điện nông thôn không trả được vốn và lãi vay thì Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh đề nghị bàn giao cho Công ty Điện lực Thanh Hóa tiếp nhận quản lý theo quy định; khi đó, Đơn vị vẫn phải trả các khoản nợ trước đây mà đơn vị chưa trả. Trường hợp không có khả năng trả nợ, sẽ căn cứ quy định của pháp luật để xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

Trường hợp Công ty Điện lực Thanh Hóa không có kế hoạch tiếp nhận nữa, giao Sở Công Thương tham mưu cho UBND tỉnh văn bản báo cáo, xin ý kiến Bộ Công Thương.

- Trong quá trình quản lý kinh doanh bán điện, các Đơn vị bán lẻ điện không còn đủ năng lực để tiếp tục quản lý thì báo cáo UBND huyện, thị xã, thành phố đề nghị bàn giao cho Công ty Điện lực Thanh Hóa quản lý.

Điều 15. Trách nhiệm của Công ty Điện lực Thanh Hóa

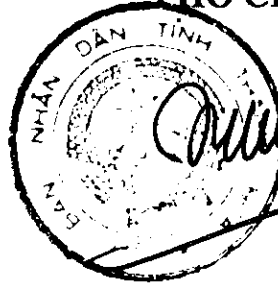
Căn cứ quyết định, chủ trương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức tiếp nhận, quản lý vận hành và bán điện trực tiếp đến hộ dân nông thôn; lập kế hoạch hoàn trả vốn đầu tư, kế hoạch cải tạo nâng cấp lưới điện hạ áp nông thôn sau tiếp nhận, đáp ứng nhu cầu cấp điện ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nguyện vọng của nhân dân.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Sở Công Thương chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần phải bổ sung, điều chỉnh quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế, các Sở, ngành, UBND các cấp kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để nghiên cứu tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Hồi